

Số: 2597 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 24 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07/11/2007 và Nghị quyết số 26/2008/NQ-CP ngày 17/11/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1837/TTr-SNV ngày 10/12/2013,

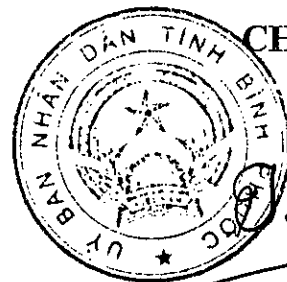
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- BCD CCHC của Chính phủ (b/c);
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ (b/c);
- CQTTPN-Bộ Nội vụ (b/c);
- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ: 05 bản;
- LĐVP: Phòng: NC-NgV, HCTC;
- Lưu: VT(T-QĐ280-13/12). 13L



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính nhà nước năm 2014
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2597/QĐ-UBND
ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước)*

Thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh;

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành; nâng cao năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh;

2. Thủ tục hành chính (TTHC) được cải cách theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; cắt giảm và nâng cao chất lượng TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan đến người dân và doanh nghiệp; 100% TTHC được cập nhật, công bố công khai trên cổng thông tin điện tử tỉnh;

3. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính, đặc biệt là xây dựng mô hình một cửa điện tử cấp huyện;

4. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Thường xuyên thực hiện việc rà soát các văn bản QPPL ở các cấp, các ngành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp trên có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp.

b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo chất lượng, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh

ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh và Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản QPPL ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh.

c) Ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2014 của UBND tỉnh.

2. Cải cách TTHC

a) Tiếp tục hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả của cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan nhà nước cùng cấp và giữa các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch, đảm bảo giải quyết tốt công việc cho người dân, doanh nghiệp.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Đề xuất, kiến nghị để loại bỏ những TTHC phức tạp, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức.

c) Thực hiện có hiệu quả những quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC và công khai TTHC tại các cơ quan hành chính Nhà nước.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, tránh tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp. Đồng thời, rà soát sắp xếp lại phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành theo hướng tinh gọn.

b) Tập trung tổ chức thực hiện Đề án một cửa điện tử tại UBND cấp huyện sau khi đã triển khai thí điểm tại UBND thị xã Đồng Xoài và UBND huyện Chơn Thành, nhằm giảm thời gian giải quyết, giảm cường độ lao động của cán bộ, công chức, viên chức và tạo môi trường thân thiện với công dân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 Quy định trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa liên thông từ cấp xã lên cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Triển khai thực hiện Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong toàn tỉnh nhằm thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hành chính gắn liền với vị trí việc làm, tạo cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong tỉnh.

b) Thực hiện nghiêm Quyết định số 898-QĐ/TU ngày 03/7/2013 của Tỉnh ủy Bình Phước về ban hành Quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và các quy định của Bộ, ngành Trung ương về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các cấp khi biệt phái, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo các cấp.

c) Thực hiện tuyên dụng, nâng ngạch viên chức bảo đảm đúng các quy định về phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.

d) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm việc bồi dưỡng phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, chú trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc, xử lý tình huống, nghiệp vụ quản lý hành chính Nhà nước;

e) Thực hiện nghiêm Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 09/2012/CT-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh đeo thẻ công chức, viên chức và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục tăng cường phân cấp quản lý tài chính ngân sách.

b) Thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số xây dựng đầu tư cơ bản.

c) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học công nghệ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP;

e) Rà soát và kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, quỹ và các quy định về huy động sức đóng góp của nhân dân.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Tiếp tục thực hiện việc nối mạng tin học giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với cơ quan chuyên môn cấp huyện, giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với UBND các huyện, thị xã, đảm bảo thực hiện theo dõi thống kê, thông tin báo cáo qua mạng. Nhanh chóng thực hiện nối mạng tin học trong nội bộ và thực hiện theo dõi việc tiếp nhận, giải quyết, giao trả hồ sơ hành chính cho tổ chức, công dân trên mạng nội bộ của đơn vị. Thực hiện công tác giao ban trực tuyến một số hội nghị quan trọng của Trung ương, Chính phủ.

b) Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin vào mô hình một cửa hiện đại cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Đăng tin, bài, cập nhật và niêm yết kịp thời các bộ TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trên Trang tin điện tử tại các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã có trang tin điện tử đã được UBND tỉnh ban hành để nhân dân tìm hiểu, liên hệ và giám sát.

d) Tiếp tục triển khai và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính, trong đó chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 và Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện công tác CCHC đối với các ngành, các cấp; đưa việc thực hiện đầy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09/2012/CT-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh vào tiêu chí xét thi đua khen thưởng cuối năm (theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh).

c) Các cấp ủy trong các cơ quan hành chính nhà nước, cấp ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp chú trọng công tác phổ biến, giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (có bảng kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của ngành, địa phương mình phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương và nội dung Kế hoạch này.

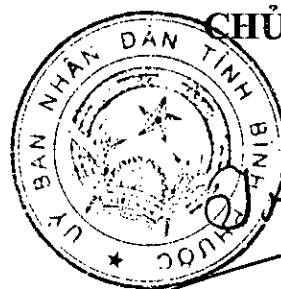
b) Chủ động xây dựng Quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước;

c) Tiếp nhận, giải quyết các phản ánh của tổ chức, công dân và giải trình với cấp thẩm quyền về việc thực hiện TTHC chưa tốt thuộc lĩnh vực và địa phương mình phụ trách theo tinh thần của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ;

d) Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ: Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện việc rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp;

đ) Đối với các đơn vị đã và đang trong giai đoạn thực hiện thí điểm mô hình một cửa điện tử, cần thường xuyên đôn đốc thực hiện và báo cáo kịp thời.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tập trung chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện hiệu quả các nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước, giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên báo cáo công tác định kỳ và phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổng hợp để kịp thời xem xét chỉ đạo./.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh và Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản QPPL ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Hàng quý	
2	Ban hành chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh năm 2014.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Quý I/2014	
3	Rà soát, đánh giá các văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Thường xuyên trong năm	
II	Cải cách TTHC				
1	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng quý	



2	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động Kiểm soát TTHC năm 2014	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I/2014	
3	Tiếp tục cập nhật TTHC trên trang tin TTHC của tỉnh tại website: http://thutuchanhchinh.binhphuoc.gov.vn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên trong năm	
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh khi có quy định thay thế Nghị định số 13, 14 về tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Thực hiện khi có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành, TW.	
2	Tiếp tục ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc của các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
3	Tiếp tục thực hiện Đề án một cửa điện tử hiện đại tại UBND thị xã Đông Xoài, UBND huyện Chơn Thành và nhân rộng ra các huyện, thị xã còn lại.	UBND các huyện, thị xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin - Truyền thông, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan	Quý III/2014	
4	Triển khai thực hiện Đề án một cửa điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các	Quý I/2014	

			đơn vị có liên quan		
5	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh Quy định trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa liên thông từ cấp xã lên cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND cấp xã và UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên trong năm	
IV	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức				
1	Triển khai thực hiện Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức nhằm thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hành chính gắn liền với vị trí việc làm, tạo cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
2	Thực hiện nghiêm Quyết định số 898-QĐ/TU ngày 03/7/2013 của Tỉnh ủy Bình Phước về ban hành Quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và các quy định của Bộ, ngành Trung ương về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các cấp khi biệt phái, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo các cấp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Thường xuyên trong năm	
3	Xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức hành chính từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương theo nguyên	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND	Trong năm 2014	



	tắc cạnh tranh.		cấp huyện.		
4	Xây dựng Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV lên hạng III.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Trong năm 2014	
5	<p>Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2014 của tỉnh, cụ thể:</p> <p>1. Đào tạo:</p> <p>a. Đào tạo đại học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các lớp đào tạo năm 2012 chuyển sang: + 01 lớp đại học Hành chính: 114 CBCC; + 01 lớp đại học Văn hóa: 92 CBCC; + 01 lớp đại học Lưu trữ và Quản trị văn phòng: 92 CBCC. - Các lớp đào tạo năm 2013 chuyển sang: + 01 lớp đại học Luật cho CBCC huyện Bù Gia Mập, Bù Đốp, Bù Đăng và thị xã Phước Long (Kinh phí đào tạo do huyện, thị chi trả): 120 CBCC; - Năm 2014: Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội mở 01 lớp Đại học chuyên ngành công tác xã hội (theo Công văn số 857/BTXH-CTXH ngày 24/12/2012 của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Đề án 32 và Đề án 1215 năm 2013). <p>b. Đào tạo Trung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 lớp Trung cấp nghiệp vụ và Trung cấp Chính trị cho Trường, Phó Công an cấp xã; - 01 lớp Trung cấp Quân sự cho Chỉ huy trưởng quân sự, Phó chỉ huy trưởng quân sự xã và cán bộ dự nguồn; - 01 lớp Trung cấp Luật mở tại huyện Hớn Quản; 	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2014	

c. Đào tạo sau đại học: 20 người.

2. Bồi dưỡng:

- 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính;
- 02 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên;
- 02 lớp bồi dưỡng Quản lý nhà nước về công tác Thanh niên cho Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên cấp tỉnh, huyện, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên cấp xã, CBCC làm công tác thanh niên các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã (năm 2013 chuyển sang năm 2014);
- 05 lớp bồi dưỡng Quản lý nhà nước về công tác Thanh niên cho CBCC cấp xã theo Đề án của tỉnh;
- 02 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho thanh niên, CBCC các sở, ngành, huyện thị;
- 01 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng (năm 2013 chuyển sang năm 2014);
- 23 lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã năm 2013 theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:
 - + 04 lớp bồi dưỡng cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
 - + 01 lớp bồi dưỡng cho Trưởng Công an xã;
 - + 01 lớp bồi dưỡng cho Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã;
 - + 01 lớp bồi dưỡng công chức Tư pháp –hộ tịch
 - + 01 lớp bồi dưỡng công chức Tài chính –kế toán;
 - + 03 lớp bồi dưỡng công chức Địa chính, Nông



	nghiệp, Xây dựng và môi trường xã; + 02 lớp bồi dưỡng công chức Văn hóa –Xã hội xã; + 10 lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin cho CBCC xã.				
V	Cải cách tài chính công				
1	Tiếp tục tăng cường phân cấp quản lý tài chính ngân sách.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2014	
2	Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số xây dựng đầu tư cơ bản.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2014	
3	Đẩy mạnh thực hiện cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2014	
4	Tiếp tục giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.	Sở Tài chính.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
5	Rà soát và kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, quỹ và các quy định về huy động sức đóng góp của nhân dân.	Sở Tài chính.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
VI	Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước				
1	Tiếp tục thực hiện việc nối mạng tin học giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với UBND các huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đảm bảo thực hiện theo dõi thống kê, thông tin báo cáo qua mạng.	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2014	

2	Tiếp tục triển khai Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	Trong năm 2014	
3	Xây dựng mạng chuyên dụng kết nối các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Trong năm 2014	
4	Xây dựng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc tích hợp qua mạng cho cơ quan nhà nước (các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Trong năm 2014	
5	Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống thư điện tử cho cán bộ, công chức của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Trong năm 2014	
6	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý Đấu thầu thuốc và vật tư y tế - ngành y tế tỉnh Bình Phước.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2014	
7	Xây dựng, nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của cơ quan, các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan	Trong năm 2014	
8	Tiếp tục kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, áp dụng duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2014	
9	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 27/9/2013 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện Chương trình hành động nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chương trình hành động nâng cao chỉ số nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

VII	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính và kiểm tra cải cách hành chính				
1	Triển khai Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh (<i>Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 17/4/2012</i>); Chỉ thị số 09/2012/CT-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh đeo thẻ công chức, viên chức và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
2	Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.	Đài phát thanh và truyền hình	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.	Thường xuyên trong năm	
3	Khuyến khích đăng tải các tin, bài về hoạt động cải cách hành chính định kỳ hàng quý trên tập san cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Thường xuyên trong năm	7
4	Tổ chức Thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính trong đó có gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã (cấp huyện) và UBND các xã, phường thị trấn (cấp xã).	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.	Định kỳ, hàng quý và đột xuất	
5	Theo dõi, đánh giá tổng hợp công tác cải cách hành chính của ngành, địa phương về UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hàng quý, cuối năm và đột xuất	